

TOÀ ÁN NHÂN DÂN
HUYỆN V
TỈNH THÁI BÌNH

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Bản án số: 80/2019/HS-ST

Ngày 20 - 12 - 2019

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TOÀ ÁN NHÂN DÂN HUYỆN V, TỈNH THÁI BÌNH

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Bà Nguyễn Thị Thùy Dương.

Các Hội thẩm nhân dân:

1. Bà Phạm Thị Láng.

2. Ông Phạm Đức Hiền.

- Thư ký phiên tòa: Bà Phạm Thị Hương, Thư ký Tòa án nhân dân huyện V, tỉnh Thái Bình.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện V, tỉnh Thái Bình tham gia phiên tòa: Ông Nguyễn Hoàng Hà, Kiểm sát viên.

Ngày 20 tháng 12 năm 2019 tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện V, tỉnh Thái Bình xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự sơ thẩm thụ lý số: 76/2019/TLST-HS ngày 15 tháng 11 năm 2019 theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử sơ thẩm số: 81/2019/QĐXXST-HS ngày 18 tháng 11 năm 2019, Quyết định hoãn phiên tòa số 16/2019/HSST-QĐ ngày 29 tháng 11 năm 2019 đối với bị cáo:

Nguyễn Văn Tr, sinh ngày 22 tháng 01 năm 1985 tại Thái Bình; nơi cư trú: Thôn Th, xã N, huyện V, tỉnh Thái Bình; nghề nghiệp: Lao động tự do; trình độ văn hóa (học vấn): 9/12; dân tộc: Kinh; giới tính: Nam; tôn giáo: Thiên Chúa giáo; quốc tịch: Việt Nam; con ông Nguyễn Văn D (đã chết) và bà Phạm Thị M; có vợ là Bùi Thị I; có 03 con; tiền án: Không; tiền sự: Không; Nhân thân: Bản án số 45/2013/HSST ngày 27 tháng 9 năm 2013 Tòa án nhân dân huyện V, tỉnh Thái Bình xử phạt 02 năm tù, thời hạn tù tính từ ngày 17 tháng 6 năm 2013 về tội “Vận chuyển trái phép chất ma túy” theo khoản 1 Điều 194 Bộ luật Hình sự; bị bắt, tạm giữ từ ngày 28 tháng 8 năm 2019 đến ngày 31 tháng 8 năm 2019

chuyển tạm giam cho đến nay tại Nhà tạm giữ Công an huyện V, tỉnh Thái Bình theo Quyết định truy nã bị can số 01 ngày 27 tháng 3 năm 2019 của cơ quan Cảnh sát điều tra Công an huyện V, tỉnh Thái Bình. (có mặt)

- Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan đến vụ án:

1. Anh Phạm Ngọc T, sinh năm 1980; địa chỉ: Thôn V, xã D, huyện V, tỉnh Thái Bình. (vắng mặt có lý do)

2. Anh Trần Đình V, sinh năm 1977; địa chỉ: Thôn B, xã VT, huyện V, tỉnh Thái Bình. (vắng mặt có lý do)

- Người làm chứng: Anh Nguyễn Văn T, sinh năm 1991; địa chỉ: Thôn Th, xã N, huyện V, tỉnh Thái Bình; hiện đang cai nghiện bắt buộc tại Cơ sở cai nghiện ma túy công lập tỉnh Thái Bình, địa chỉ đóng tại xã Đ, huyện H, tỉnh Thái Bình. (vắng mặt có lý do)

- Người chứng kiến:

1. Ông Nguyễn Hồng Ph, sinh năm 1966; địa chỉ: Thôn Th, xã N, huyện V, tỉnh Thái Bình. (vắng mặt không có lý do)

2. Anh Nguyễn Văn L, sinh năm 1983; địa chỉ: Thôn Th, xã N, huyện V, tỉnh Thái Bình. (vắng mặt không có lý do)

3. Bà Phạm Thị M, sinh năm 1963; địa chỉ: Thôn Th, xã N, huyện V, tỉnh Thái Bình. (có mặt)

3. Chị Bùi Thị I, sinh năm 1984; địa chỉ: Thôn Th, xã N, huyện V, tỉnh Thái Bình. (vắng mặt không có lý do)

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Khoảng 17 giờ 00 phút ngày 13 tháng 3 năm 2018 Nguyễn Văn Tr điều khiển xe mô tô nhãn hiệu Yamaha Nouvo (không xác định được biển số đăng ký) đi từ nhà đến khu vực cây xăng trên đường Nguyễn Đức Cảnh, thành phố Thái Bình, tỉnh Thái Bình mục đích mua Heroine về sử dụng cho bản thân. Tại đây, Tr đã gặp và mua của một người đàn ông khoảng 40 tuổi, không biết tên, địa chỉ, 01 gói Heroine với giá 1.500.000 đồng. Mua xong, Tr mang về nhà, dùng dao lam và giấy trắng kim màu trắng chia gói Heroine đã mua thành 12 gói

nhỏ. Sau đó, Tr lấy 01 gói nhỏ vừa chia sử dụng $\frac{1}{2}$ gói bằng hình thức hít qua đường hô hấp, phần còn lại được gói lại. Đến khoảng 19 giờ 45 phút cùng ngày, anh Phạm Ngọc T điều khiển xe mô tô nhãn hiệu GLINT, biển số đăng ký 17K4 - XXXX chở anh Trần Đình V đến nhà Tr để mua Heroine. Anh T đứng ở trong sân gần cổng gọi Tr. Tr đi ra cổng, anh T hỏi “*Có hàng không, để cho anh hai quả*”, ý hỏi mua hai gói Heroine. Tr trả lời “*Có*”. Lúc này, nghe thấy ồn ào ở cổng nên anh Nguyễn Văn T là em trai Tr đi từ trong nhà ra. Anh T, anh V mỗi người đưa cho Tr 200.000 đồng. Tr nhận tiền rồi đi vào trong bếp lấy 02 gói Heroine ra đưa cho anh T, anh V mỗi người một gói. Khi anh T, anh V cất giấu gói Heroine vừa mua được vào trong người thì bị tổ công tác Công an huyện V, tỉnh Thái Bình phát hiện. Thấy vậy, Tr chạy vào trong nhà đập tung khung kim loại cửa sổ gian bếp chạy thoát. Trước sự chứng kiến của ông Nguyễn Hồng Ph, anh Nguyễn Văn L, đại diện Công an xã N, huyện V, tỉnh Thái Bình, đại diện gia đình Tr có bà Phạm Thị M (mẹ Tr), anh Nguyễn Văn T (em trai Tr) và chị Bùi Thị In (vợ Tr), tổ công tác Công an huyện V, tỉnh Thái Bình tiến hành kiểm tra, lập biên bản sự việc và thu giữ: Tại túi áo khoác phía trước bên trái anh Phạm Ngọc T đang mặc 01 gói nhỏ được gói bằng giấy trắng kim màu trắng, bên trong chứa chất bột màu trắng dạng cục, anh T khai đó là Heroine, anh T vừa mua của Tr với giá 200.000 đồng, mục đích sử dụng cho bản thân, tổ công tác tiến hành niêm phong đánh số ký hiệu M1. Tại túi quần dài phía sau bên trái anh Trần Đình V đang mặc 01 gói nhỏ được gói bằng giấy trắng kim màu trắng, bên trong chứa chất bột màu trắng dạng cục, anh V khai đó là Heroine, anh V vừa mua của Tr với giá 200.000 đồng, mục đích sử dụng cho bản thân, tổ công tác tiến hành niêm phong đánh số ký hiệu M2. Ngoài ra, còn quản lý của anh T 01 xe mô tô GLINT, biển số đăng ký 17K4 - XXXX.

Cùng ngày, cơ quan Cảnh sát điều tra Công an huyện V, tỉnh Thái Bình tiến hành khám xét khẩn cấp chỗ ở của Nguyễn Văn Tr. Qua khám xét đã phát hiện và thu giữ: Tại giữa nền gian bếp 02 ghế gỗ nhỏ được xếp chồng lên nhau, trên mặt ghế thứ nhất có 01 gói được gói bằng giấy trắng kim màu trắng, bên trong chứa chất bột màu trắng dạng cục, niêm phong đánh số ký hiệu M3 và 01 lưỡi dao lam, 01 dạng ống hút được cuộn bằng tờ tiền có mệnh giá 1.000 đồng. Tại dưới chân ghế thứ hai, trên mặt nền của gian bếp 01 túi nilon màu trắng

trong suốt, một đầu có khóa kẹp, bên trong túi có 09 gói đều được gói bằng giấy trắng kim màu trắng, bên trong mỗi gói đều có chứa chất bột màu trắng dạng cục, niêm phong đánh số ký hiệu M4. Trên nóc tủ quần áo đặt trong gian bếp 01 túi nilon màu trắng trong suốt, một đầu có khóa kẹp, bên trong có 01 gói nhỏ được gói bằng giấy trắng kim màu trắng, bên trong có chứa chất bột màu trắng dạng cục, niêm phong đánh số ký hiệu M5 và 07 mảnh giấy trắng kim màu trắng, kích thước mỗi mảnh khoảng (5 x 25) cm. Cơ quan điều tra đã lập biên bản quản lý, niêm phong số vật chứng thu giữ trên.

Tại Kết luận giám định số 92/KLGD-PC54 ngày 14 tháng 3 năm 2018 Phòng Kỹ thuật Hình sự Công an tỉnh Thái Bình kết luận:

M1 gửi giám định là ma túy, loại Heroine (Hêrôin), có khối lượng 0,0488 gam (không phải không nghìn bốn trăm tám mươi tám gam).

M2 gửi giám định là ma túy, loại Heroine (Hêrôin), có khối lượng 0,0501 gam (không phải không nghìn năm trăm linh một gam).

M3 gửi giám định là ma túy, loại Heroine (Hêrôin), có khối lượng 0,0539 gam (không phải không nghìn năm trăm ba mươi chín gam).

M4 gửi giám định là ma túy, loại Heroine (Hêrôin), có khối lượng 0,6748 gam (không phải sáu nghìn bảy trăm bốn mươi tám gam).

M5 gửi giám định là ma túy, loại Heroine (Hêrôin), có khối lượng 0,0430 gam (không phải không nghìn bốn trăm ba mươi gam).

Heroine STT: 20, Danh mục I, Nghị định 82/2013/NĐ-CP ngày 19/7/2013 của Chính Phủ.

Tại cơ quan điều tra, Nguyễn Văn Tr khai nhận khoảng 17 giờ ngày 13 tháng 3 năm 2018 Tr đi từ nhà đến khu vực cây xăng trên đường Nguyễn Đức Cảnh, thành phố Thái Bình, tỉnh Thái Bình gặp và mua của một người đàn ông không quen biết 01 gói ma túy với giá 1.500.000 đồng. Mua xong, Tr mang về nhà chia nhỏ thành nhiều gói và cất giấu để sử dụng dần cho bản thân. Khoảng 19 giờ 45 phút cùng ngày tại nhà của Tr ở Thôn Th, xã N, huyện V, tỉnh Thái Bình, chỉ có anh Phạm Ngọc T đến hỏi mua ma túy và Tr đã bán cho anh T 02 gói Heroine với giá 400.000 đồng, Tr không bán ma túy cho anh Trần Đình V, anh V không có mặt tại nhà Tr vào thời điểm trên. Tr khẳng định 11 gói Heroine

có tổng Tr lượng 0,7717 gam cơ quan điều tra đã thu giữ tại nhà Tr vào ngày 13 tháng 3 năm 2018 là của Tr.

Cáo trạng số 77/CT-VKSVT ngày 15 tháng 11 năm 2019 Viện kiểm sát nhân dân huyện V, tỉnh Thái Bình truy tố ra trước Tòa án nhân dân huyện V, tỉnh Thái Bình để xét xử đối với Nguyễn Văn Tr về tội “Mua bán trái phép chất ma túy” theo quy định tại điểm c khoản 2 Điều 251 Bộ luật Hình sự và tội “Tàng trữ trái phép chất ma túy” theo quy định tại điểm c khoản 1 Điều 249 Bộ luật Hình sự.

Tại phiên tòa, Nguyễn Văn Tr khai nhận hành vi phạm tội như nội dung bản Cáo trạng đã nêu; đại diện Viện kiểm sát giữ nguyên nội dung Cáo trạng đã truy tố và đề nghị Hội đồng xét xử: Tuyên bố bị cáo Nguyễn Văn Tr phạm tội “Mua bán trái phép chất ma túy” và tội “Tàng trữ trái phép chất ma túy”. Áp dụng điểm c khoản 2 Điều 251, điểm s khoản 1 Điều 51, Điều 38, Điều 50 Bộ luật Hình sự xử phạt bị cáo Nguyễn Văn Tr từ 07 năm đến 08 năm tù. Áp dụng điểm c khoản 1 Điều 249, điểm s khoản 1 Điều 51, Điều 38, Điều 50 Bộ luật Hình sự xử phạt bị cáo Nguyễn Văn Tr từ 01 năm 06 tháng đến 02 năm tù. Áp dụng Điều 55 Bộ luật Hình sự, tổng hợp hình phạt chung của cả hai tội, buộc bị cáo Nguyễn Văn Tr phải chấp hành từ 08 năm 06 tháng đến 10 năm tù, thời hạn tù tính từ ngày 28 tháng 8 năm 2019. Áp dụng khoản 2, khoản 3 Điều 35, khoản 5 Điều 251 Bộ luật Hình sự phạt bị cáo Nguyễn Văn Tr từ 5.000.000 đồng đến 10.000.000 đồng để sung vào ngân sách nhà nước. Áp dụng Điều 47 Bộ luật Hình sự, Điều 106 Bộ luật Tố tụng hình sự: Tịch thu tiêu hủy 05 phong bì niêm phong số 92/KLGD của Phòng Kỹ thuật hình sự Công an tỉnh Thái Bình bên trong chứa 0,8122 gam Heroine cùng bao gói, 02 ghế gỗ, 01 lưỡi dao lam và 07 mảnh giấy trắng kim loại màu trắng. Tịch thu sung vào ngân sách nhà nước 01 tờ tiền mệnh giá 1.000 đồng. Buộc bị cáo Nguyễn Văn Tr nộp lại số tiền 400.000 đồng đã bán 02 gói Heroine cho anh Phạm Ngọc T và anh Trần Đình V để sung vào ngân sách nhà nước. Bị cáo Nguyễn Văn Tr phải chịu án phí hình sự sơ thẩm theo quy định của pháp luật.

Bị cáo Nguyễn Văn Tr đồng ý với tội danh Viện kiểm sát đã truy tố và không có ý kiến tranh luận đối với bản luận tội của Kiểm sát viên.

Bị cáo Nguyễn Văn Tr nói lời sau cùng: Do điều kiện hoàn cảnh kinh tế gia đình khó khăn, các con còn nhỏ, đề nghị Hội đồng xét xử xem xét miễn áp dụng hình phạt bổ sung là phạt tiền cho bị cáo.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Về hành vi, quyết định tố tụng của Điều tra viên, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố, xét xử đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục quy định của Bộ luật Tố tụng hình sự. Quá trình điều tra và tại phiên tòa, không ai có ý kiến hoặc khiếu nại về hành vi, quyết định của cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó, các hành vi, quyết định tố tụng của cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện đều hợp pháp.

[2] Về căn cứ kết tội đối với bị cáo: Tại phiên tòa, Nguyễn Văn Tr khai nhận toàn bộ hành vi phạm tội như nội dung bản cáo trạng đã nêu. Lời khai của bị cáo phù hợp với biên bản sự việc, biên bản niêm phong đồ vật tài liệu, biên bản khám xét, biên bản khám nghiệm hiện trường, sơ đồ hiện trường, biên bản đối chất, kết luận giám định, lời khai của người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan đến vụ án, lời khai của người làm chứng, người chứng kiến và các tài liệu, chứng cứ khác có trong hồ sơ vụ án. Hội đồng xét xử có đủ cơ sở kết luận: Khoảng 19 giờ 45 phút ngày 13 tháng 3 năm 2018 tại khu vực nhà ở của Nguyễn Văn Tr ở Thôn Th, xã N, huyện V, tỉnh Thái Bình, Nguyễn Văn Tr có hành vi bán trái phép 0,0488gam Heroine cho anh Phạm Ngọc T với giá 200.000 đồng và bán trái phép 0,0501gam Heroine cho anh Trần Đình V với giá 200.000 đồng. Ngoài ra, Nguyễn Văn Tr còn tàng trữ trái phép 0,7717 gam Heroine tại chỗ ở mục đích để sử dụng cho bản thân. Hành vi trên của bị cáo Nguyễn Văn Tr đã phạm vào tội “Mua bán trái phép chất ma túy” quy định tại điểm c khoản 2 Điều 251 Bộ luật Hình sự và tội “Tàng trữ trái phép chất ma túy” quy định tại điểm c khoản 1 Điều 249 Bộ luật Hình sự.

Điều 251. Tội mua bán trái phép chất ma túy

“1. Người nào mua bán trái phép chất ma túy, thì bị phạt tù từ 02 năm đến 07 năm.

2. Phạm tội thuộc một trong các trường hợp sau đây, thì bị phạt tù từ 07 năm đến 15 năm:

...;

c) Đối với 02 người trở lên;

...

Điều 249. Tội tàng trữ trái phép chất ma túy

“1. Người nào tàng trữ trái phép chất ma túy mà không nhằm mục đích mua bán, vận chuyển, sản xuất trái phép chất ma túy thuộc một trong các trường hợp sau đây, thì bị phạt tù từ 01 năm đến 05 năm:

...

c) Heroine, Cocaine, Methamphetamine, Amphetamine, MDMA hoặc XLR-11 có khối lượng từ 0,1 gam đến dưới 05 gam;

...

[3] Đánh giá về tính chất, mức độ, hậu quả hành vi phạm tội của bị cáo, thấy: Hành vi của bị cáo là nguy hiểm cho xã hội, xâm phạm quy định quản lý chất gây nghiện của nhà nước. Ma túy là một tệ nạn của xã hội, gây tác hại không lường cho sức khỏe, trí tuệ, nhân cách của con người và là nguyên nhân làm phát sinh, gia tăng các loại tội phạm, ảnh hưởng nghiêm trọng đến an ninh, trật tự và trị an xã hội. Bị cáo là người đã thành niên, có đủ năng lực trách nhiệm hình sự, mặc dù biết rõ tác hại của ma túy cũng như mức độ nguy hiểm cũng như hậu quả của hành vi do mình thực hiện nhưng do nghiện ma túy bị cáo đã đi mua, tàng trữ ma túy để sử dụng cho bản thân và vì hám lời bị cáo đã có hành vi bán trái phép chất ma túy cho người khác, hành vi của bị cáo đã tiếp tay cho các đối tượng nghiện ma túy, gieo rắc tệ nạn ma túy trong xã hội.

[4] Đánh giá về tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự đối với bị cáo, thấy: Nguyễn Văn Tr không phải chịu tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự quy định tại khoản 1 Điều 52 Bộ luật Hình sự. Tại phiên tòa, bị cáo đã thành khẩn khai nhận toàn bộ hành vi phạm tội của mình, do đó bị cáo được hưởng tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự quy định tại điểm s khoản 1 Điều 51 Bộ luật Hình sự.

[5] Căn cứ vào tính chất, mức độ, hậu quả của hành vi phạm tội, nhân thân, tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự đối với bị cáo, thấy: Năm

2013 bị cáo đã bị kết án về tội phạm liên quan đến ma túy mặc dù theo quy định của pháp luật bản án đã xét xử đối với bị cáo đã được xóa nhưng cần đánh giá bị cáo có nhân thân xấu, không tiếp thu sự giáo dục của pháp luật, không lấy đó làm bài học nghiêm túc cải tạo bản thân, sau khi chấp hành xong hình phạt tù về địa phương, bị cáo đã tái phạm và tiếp tục phạm tội, do vậy Hội đồng xét xử cần phải xử lý nghiêm để răn đe, giáo dục bị cáo, góp phần phòng chống tội phạm chung.

[6] Khoản 5 Điều 251 và khoản 5 Điều 249 Bộ luật Hình sự đều quy định: *“Người phạm tội còn có thể bị phạt tiền từ 5.000.000 đồng đến 500.000.000 đồng, cấm đảm nhiệm chức vụ, cấm hành nghề hoặc làm công việc nhất định từ 01 năm đến 05 năm hoặc tịch thu một phần hoặc toàn bộ tài sản”*. Xét thấy bị cáo có hành vi mua bán trái phép chất ma túy để kiếm lời, căn cứ khoản 5 Điều 251 Bộ luật Hình sự cần áp dụng hình phạt bổ sung là phạt tiền đối với bị cáo với mức 5.000.000 đồng để sung vào ngân sách nhà nước là phù hợp.

[7] Về xử lý vật chứng: Theo quy định tại Điều 47 Bộ luật Hình sự, Điều 106 Bộ luật Tố tụng hình sự: Số ma túy thu giữ trong vụ án còn lại sau giám định là vật thuộc loại nhà nước cấm tàng trữ, mua bán, 02 ghế gỗ, 01 lưỡi dao lam và 07 mảnh giấy tráng kim màu trắng có kích thước khoảng (5x25) cm có liên quan đến hành vi phạm tội, do đó cần tịch thu tiêu hủy. Đối với 01 tờ tiền mệnh giá 1.000 đồng là công cụ để bị cáo sử dụng ma túy, xét thấy tờ tiền trên còn giá trị lưu thông nên cần tịch thu sung ngân sách nhà nước. Số tiền 400.000 đồng do bị cáo phạm tội mà có, quá trình điều tra xác định bị cáo đã sử dụng chi tiêu hết nên cần buộc bị cáo nộp lại sung vào ngân sách nhà nước.

[8] Về các vấn đề khác:

[8.1] Về nguồn gốc số ma túy, Nguyễn Văn Tr khai mua của một người đàn ông không quen biết tại khu vực cây xăng trên đường Nguyễn Đức Cảnh, thành phố Thái Bình, tỉnh Thái Bình nên cơ quan điều tra không có căn cứ để điều tra, xử lý.

[8.2] Anh Phạm Ngọc T, anh Trần Đình V có hành vi mua Heroine của Nguyễn Văn Tr để sử dụng cho bản thân. Xét thấy, anh T, anh V chưa bị xử phạt vi phạm hành chính về hành vi tàng trữ trái phép chất ma túy, chưa bị kết án một trong các tội về ma túy và Tr lượng ma túy tàng trữ chưa đến mức truy cứu trách

nhiệm hình sự, ngày 22 tháng 6 năm 2019 Công an huyện V, tỉnh Thái Bình ra quyết định xử phạt vi phạm hành chính đối với anh T, anh V bằng hình thức cảnh cáo là đúng pháp luật.

[8.3] Đối với xe mô tô nhãn hiệu Yamaha Nouvo là phương tiện Nguyễn Văn Tr sử dụng để đi mua ma túy. Quá trình điều tra xác định chiếc xe trên Tr mua của một người không quen biết tại khu vực trước cổng Bệnh viện Phụ sản tỉnh Thái Bình. Sau khi Tr bỏ trốn, chị Bùi Thị I (vợ Tr) là người quản lý và sử dụng xe. Hiện tại chị I đã đi xuất khẩu lao động nên cơ quan điều tra chưa ghi được lời khai của chị I và không xác định được chiếc xe trên hiện do ai đang quản lý nên cơ quan điều tra tách ra không giải quyết trong vụ án này và tiếp tục xác minh, khi nào có căn cứ sẽ xem xét xử lý sau.

[8.4] Đối với chiếc xe mô tô nhãn hiệu GLINT, biển số đăng ký 17K4 – XXXX, là phương tiện anh Phạm Ngọc T sử dụng để đi mua ma túy. Quá trình điều tra xác định chiếc xe trên là tài sản hợp pháp của chị Lê Thị M (vợ anh T), chị M không biết việc anh T sử dụng xe để đi mua ma túy nên cơ quan điều tra đã trả lại cho chị M là có căn cứ, đúng pháp luật, chị M đã nhận lại tài sản và không có ý kiến đề nghị gì, do đó Hội đồng xét xử không giải quyết.

[9] Bị cáo Nguyễn Văn Tr phải nộp án phí hình sự sơ thẩm theo quy định của pháp luật.

[10] Bị cáo Nguyễn Văn Tr, người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan đến vụ án anh Phạm Ngọc T, anh Trần Đình V có quyền kháng cáo đối với bản án trong thời hạn luật định.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

1. Tuyên bố: Bị cáo Nguyễn Văn Tr phạm tội “Mua bán trái phép chất ma túy” và tội “Tàng trữ trái phép chất ma túy”.

2. Về hình phạt:

2.1. Áp dụng điểm c khoản 2 Điều 251, điểm s khoản 1 Điều 51, Điều 38 Bộ luật Hình sự xử phạt bị cáo Nguyễn Văn Tr 07 (bảy) năm tù về tội “Mua bán trái phép chất ma túy”. Áp dụng điểm c khoản 1 Điều 249, điểm s khoản 1 Điều 51, Điều 38 Bộ luật Hình sự xử phạt bị cáo Nguyễn Văn Tr 01 (một) năm 06

(sáu) tháng tù về tội “Tàng trữ trái phép chất ma túy”. Áp dụng Điều 55 Bộ luật Hình sự, tổng hợp hình phạt buộc bị cáo Nguyễn Văn Tr phải chấp hành hình phạt chung của hai tội là 08 (tám) năm 06 (sáu) tháng tù. Thời hạn chấp hành hình phạt tù tính từ ngày bắt, tạm giữ (ngày 28 tháng 8 năm 2019).

2.2. Áp dụng khoản 5 Điều 251 Bộ luật Hình sự phạt tiền bị cáo Nguyễn Văn Tr 5.000.000 đồng (năm triệu đồng) để sung vào ngân sách nhà nước.

3. Về xử lý vật chứng: Áp dụng Điều 47 Bộ luật Hình sự, Điều 106 Bộ luật Tố tụng hình sự.

3.1. Tịch thu tiêu hủy toàn bộ số ma túy hoàn trả sau giám định được niêm phong trong 05 phong bì số 92/KLGĐ của Phòng Kỹ thuật hình sự Công an tỉnh Thái Bình, 02 (hai) ghế gỗ, 01 (một) lưỡi dao lam và 07 (bảy) mảnh giấy trắng kim màu trắng có kích thước khoảng (5x25) cm;

3.2. Tịch thu sung ngân sách nhà nước 01 (một) tờ tiền có mệnh giá 1.000 đồng (một nghìn đồng);

3.3. Buộc bị cáo Nguyễn Văn Tr nộp lại số tiền 400.000 đồng (bốn trăm nghìn đồng) do phạm tội mà có để sung vào ngân sách nhà nước.

(Các vật chứng trên đã được chuyển đến cơ quan Chi cục Thi hành án dân sự huyện V, tỉnh Thái Bình theo Biên bản giao, nhận vật chứng đề ngày 19 tháng 11 năm 2019)

4. Về án phí: Áp dụng Điều 136 Bộ luật Tố tụng hình sự; Điều 23 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH 14 quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án. Bị cáo Nguyễn Văn Tr phải nộp 200.000 đồng (hai trăm nghìn đồng) án phí hình sự sơ thẩm.

5. Về quyền kháng cáo: Áp dụng Điều 331, Điều 333 Bộ luật Tố tụng hình sự. Bị cáo Nguyễn Văn Tr có quyền kháng cáo bản án trong hạn 15 ngày kể từ tuyên án (ngày 20 tháng 12 năm 2019). Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan đến vụ án anh Phạm Ngọc T, anh Trần Đình V có quyền kháng cáo bản án trong hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc ngày bản án được niêm yết.

Trường hợp bản án, quyết định được thi hành án theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng

chế thi hành án theo quy định tại các Điều 7, 7a và 9 Luật thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 của Luật thi hành án dân sự.

Nơi nhận:

- Bị cáo;
- Viện kiểm sát nhân dân huyện V, tỉnh Thái Bình;
- Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Thái Bình;
- Cơ quan điều tra và Cơ quan Thi hành án hình sự Công an huyện V, tỉnh Thái Bình;
- Chi cục Thi hành án dân sự huyện V, tỉnh Thái Bình;
- Nhà tạm giữ/Trại tạm giam Công an Thái Bình;
- Lưu hồ sơ vụ án.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Nguyễn Thị Thùy Dương